Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ SÁU SỐ 518 — MỖI SỐ NĂM XU — 壬申年七月廿六日 — NGÀY THỨ BẢY 27 AOUT 1932

GIÁ BẢN

	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm	3$00	6$00
Sáu tháng	2.00	3.50
Ba tháng	1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Giá đăng quảng-cáo, việc riêng xin thương-nghị trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG — Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢN-QUÁN Số 38, đường Đông-ba, Huế — Hộp thơ số 42 — Giây thép nói số 62 — Giây thép: TIENGDAN — Huế

Cái đức tính thứ nhứt là tận trung với tổ quốc.
(*Nã-phá-Luân*)
(La première des vertus est le dévouement à la patrie).

QUAN-NIỆM GIA-ĐÌNH

CỦA NGƯỜI NAM TA VỚI THỜI-ĐẠI NAY

Đối với người Nam ta, nói việc quốc gia xã hội, thì phần đông đều có vẻ lạt lẽo thờ ơ; mà nói chuyện gia đình thì muôn người như một, ai cũng tỏ lòng mặn nồng đằm thắm. Cái vấn đề gia đình gần chiếm cả toàn bộ phận nhân sinh quan của người mình, đã thành cái tánh di truyền chung, chứng thực hiển nhiên. Mà ở vào thời đại dân tộc sinh tồn, quốc giới cạnh tranh ngày nay, thì cái quan niệm hẹp hòi ấy, không đủ ứng phó với hoàn cảnh mà mối tệ hại lần lượt bày ra, có chịu lay chuyển không, đứng vững được. Ở giữa cái hoàn cảnh rung động ấy, chúng ta có muốn giữ cái nền nếp sẵn có mà chối cải và che đậy thế nào đi nữa, nó cũng không khác gì « lấy thúng úp voi », càng dấu diếm bao nhiêu, lại càng lòi cái hư hèn thiếu thốn ra bấy nhiêu, không những không ích mà chỉ thấy đến tệ hại. Trái lại, sống trong không khí gia đình đã mấy ngàn năm, khắp cả người mình gần như không ai thoát ra ngoài phạm vi chật hẹp ấy (trừ ra muôn một). Nay nói việc quốc gia xã hội mà nhứt thiết buộc phải vứt hẳn cái gánh gia đình, như các nhà xuất gia tu hành mới làm được việc công cọng, đều ấy nghe cũng trái với nhân tình, không hợp với tâm lý chung của người mình, không sao thực hiện được, mà có kẻ lại viện quốc hồn quốc giáo ra mà biện bác nữa. Vậy muốn trừ cái tệ hại lưu truyền xưa nay, mở cái quan niệm nhân sinh quan của người ra ngoài phạm vi gia đình, mong có bước lên con đường tấn thủ để hợp với cái « thích » ở đời mới nầy, trước hết ta hãy xét xem vì sao mà quan niệm nhân sinh quan của người mình lại xu trọng về gia đình:

I. — *Cách xã hội tổ chức*

Cách xã hội tổ chức phương Tây, lấy cá nhân làm bản vị. Cá nhân là chủ quan nên đối với gia đình, đối với quốc gia xã hội, trong nào mỗi người có cái quan niệm công tư, rộng hẹp phân biệt rõ ràng. Bên Á-đông ta lấy gia đình làm bản vị. Gia đình là chủ chốt cho nền nhân sinh quan, nên ngoài gia đình ra, dầu vì sự sống mà có cuộc giao tế với đoàn thể nọ kia như quốc gia xã hội gì gì, đều là vật phụ thuộc theo gia đình mà thôi. Đã là gia đình, dầu tiên tất do cái giây huyết thống liên kiết mà lần lần lan rộng ra. Tiếng là quốc gia là thiên hạ mà kỳ thiệt cũng do cái quan niệm gia đình suy ra. Nghiệm như các nhà đế vương cai gồm bốn cõi, thâu phục muôn dân mà chỉ tranh nhau họ nầy giòng kia, cốt chiếm phần chánh thống cho một nhà mình. Thế là cách tổ chức xã hội xu trọng về gia đình.

II. — *Luân lý lưu truyền từ cổ lai*

Luân lý Tây phương nói đối với gia đình, đối với xã hội, đối với xứ sở, chia loài ít mà bao quát được rộng, gia đình chiếm một bộ phận nhỏ trong các bộ phận lớn kia. Bên Đông-phương cái thuyết luân lý phát nguyên rất sớm: trước Gia-tô kỷ nguyên trên 2 ngàn năm đã có 5 bậc mà người mình xưa nay truyền làm kinh trời nghĩa đất là: Vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bằng bạn. Từ sau mỗi đời lại theo mà bồi đắp. Luân lý ấy không phải là không hay không tốt, song trong 5 loại mà gia đình chiếm hết ba (cha con, vợ chồng và anh em), còn quốc gia xã hội, phạm vi rộng hơn gia đình biết là bao nhiêu, mà chỉ có 2 thứ (vua tôi và bè bạn) dùng để làm khuôn mà thực ra không bao quát cho trọn được. (Bên tây nói đối với xứ sở, đối với xã hội (Patrie et société) gồm được cuộc sinh hoạt giao tế của loài người, bên ta nói quân thần bằng hữu mà thứ hỏi người mình, phần nhiều đều tỏ ý lãnh đạm, không hiểu luân ấy cần thiết với mình thế nào). Luân lý đã xu trọng về gia đình, cha truyền con nối, trên làm dưới bắt chước, thành ra ai cũng chỉ biết có gia đình.

III. — *Học thuyết tạo thành*

Theo học thuyết phương Đông thì nước và thiên hạ, công cuộc chánh trị sắp đặt thế nào, không cần phải học; tức như sách *Đại học* là sách chuyên giạy cho người lớn học đặng ngày sau ra mà gánh cộng việc trị nước, bình thiên hạ, song cũng qui trọng nơi gia đình, như nói: « *không ra khỏi nhà mà thành giạy cho nước* » (不出家而成教於國), thờ vua khiến dân, cũng từ khuôn mẫu trong nhà mà suy ra. Ngoài ra những câu: « *gốc nước ở nơi nhà* » (國之本在家) «*Người người thân kẻ thân, kính kẻ trưởng, mà thiên hạ thái bình* » (人人親其親長其長而天下太平). v.v. in sâu vào trong não mỗi người, nên ai cũng lo một cái gia đình mà không để lòng đến việc quốc gia xã hội. Môn học quốc gia xã hội chỉ nhốt trong cái khuôn gia đình.

IV. — *Chánh thể chuyên chế của các triều đại*

Cách xã hội tổ chức cùng luân lý học thuyết đều chú trọng về gia đình thành ra chế độ luật pháp cũng dựa theo đó mà đặt ra. Các nhà đế vương lại lợi dụng cái tâm lý ấy làm cái giây dằng buộc mà giả ngự quần chúng. Bởi đó về đường tước thưởng thì phong thế ấm tử, hiền thân phong tặng nầy nọ; mà về đường hình phạt thì họa tộc thu nô (坐族收孥, bắt tội cả họ và vợ con), cứ nắm cái xiềng gia đình mà trói chặt lại. Vì cái lẽ đó

(*Xem qua trang 9 cột 1*)

X. T. T.

Một đoạn lịch-sử núi Ngũ-hành

(Vua Minh-Mạng với ông Phan-thanh-Giản)

(Tiếp theo)

Người sau đối với chuyện ông Phan-thanh-Giản trở giá

Ông Phan-thanh-Giản can vua, bị bọn gian nịnh kia thêu dệt mà bị dáng, xem trong văn tập ngự chế mà hạ chử « Trở giá » 阻駕 thì ý vua đã ghét nên cầm như phạm một cái tội lớn, giáng là may đó! Mà người sau đối với việc ấy, lại nhiều người khâm phục khen ngợi. Không những ông Trương-Quang-Đản có bài thi trên nhắc đến mà thôi đâu, mỗi lần có vua tuần hạnh vào Ngũ hành, thì ai cũng nhớ đến tâm sự ông Phan-thanh-Giản.

Năm Thành-thái thứ 8 (1896 vua ngự vào Quảng-nam, lúc ấy có quan văn minh Nguyễn-Thân, quan Võ-hiển Hoàng-cao-Khải, quan Thượng-lại Nguyễn-Thuật hộ giá, Quan dân nghinh giá đặt bàn bái hạ nghi vệ cũng phiền lắm. Song vua chỉ vào Tourane thì có tin Lưỡng cung triệu về, không vào Ngũ hành. Ông Nguyễn-Thuật (Hà-đình) có bài thi cũng nhắc chuyện ông Phan-thanh-Giản mà lấy làm thẹn mình. Bài thi ông Trương quang-Đản có khắc nơi tường động Huyền-không, không phải thuật lại, xin thuật bài thi ông Hà-đình:

Tiểu biệt danh lam hựu thập niên,
Bình tung mộng nhiễu thủy vân biên.
Thuộc xa hộ tảng trùng qua thổ,
Cổ điện linh quang thượng ngụy nhiên.
Vạn tuế sơn hô cần vọng hạnh,
Nhứt du đế ý giới lưu liên.
Bích gian đề cảm sa lọng hảo,
Lan giả linh nhân qui tích hiền.
小別名藍又十年
平陵夢繞水雲邊
屬車屢往重過此
古殿光光尚儼然
萬歲山呼聽渺渺
一遊帝意戒綿綿
殘碑題句珍珠貼
蘭槳令人愧昔賢

Dịch:

Tạm biệt chùa danh năm kể mười,
Dấu bè giấc mộng vẫn không rơi.
Xe sau hộ tống người thăm cảnh,
Đền cũ linh quang nét vẫn tươi.
Muôn tuổi núi đương ngong chúc thọ,
Một phen vua sợ dám chơi bời.
Câu thi «ngăn giá» the lồng đẹp! (1)
So với người xưa lắm hổ ngươi.

Ấy đó, ông Phan-thanh-Giản lấy sự nhọc dân tốn của can kỵ tuần hạnh của vua, tuy bị giáng chức mà người sau còn khen ngợi. Còn quan Ngự-sử kia dựa theo ý riêng của vua thêu dệt làm cho người ngay bị lụy. Người sau đọc sách, ai lại không ghét cái thói nịnh hót kia.

Núi Ngũ hành danh thắng còn đó, câu chuyện ông Phan-thanh-Giản còn ghi nơi tường đá và sử sách kia, mà cuộc tuần hạnh lao dân phí tài không đời nào không có. Chúng ta nên biết dân đối với vua về cuộc tuần hạnh mà tỏ lòng hoan nghênh ca tụng duy có vua đời Hạ, mà thầy Mạnh-tử đã giải cái lý do nói rằng: « mùa xuân xem cày, mùa thu xem gặt, mà bổ trợ cho dân nghèo, nên dân ca tụng». Trừ chuyện ấy ra, thì chúng ta phải nhận chuyện ông Phan-thanh-Giản là đáng làm gương cho người sau vậy.

Huyền Không Tử

(1) Lấy the lồng che bụi.

Một người thiếu phụ Nhật-bản mổ bụng tự sát

Xét sự mổ bụng tự sát về phương diện tâm lý

« Thiếu phụ tự sát », cái án ấy ở xứ ta lâu nay thường nghe thấy luôn, không phải chuyện lạ riêng chi người Nhật bản.

Tuy vậy, nguyên nhân và cách kiểu tự sát của người Nhật không có chút gì dống với người mình hết.

Cái án tự sát của mấy cô thiếu phụ ta, nguyên nhân chẳng qua là tình duyên dở dang, hoặc vì gia đình áp chế, hoặc vì mắc tay bợm Sở khanh: lới một bước nữa: sinh kế khó khăn. Tổng chi, là gặp cái « ca » bất hạnh, hoặc từ đâu đưa đến, hoặc tự mình rước về, không đủ tấm lòng bạo dạn, không đủ sức kiên nhẫn để đối phó, mà xoay qua tìm con đường ngắn đưa hẳn cái tuổi xuân xanh ra khỏi cái đời mà mình còn đương mang nợ nầy, chớ chẳng có tư tưởng cao siêu, hy vọng sâu xa, hay là vì quốc gia xã hội gì ráo. Bởi vậy nên dư luận ở xứ ta tuy còn thấp hèn mà đối với những án ấy, chỉ tỏ lòng thương tiếc về cá nhân, không ai khen ngợi, mà lại có người buộc cho cái tội « vở nợ » nữa.

Nguyên nhân tự sát như thế: còn cách tự sát, không nhảy sông thì thắt cổ, không toát cổ thì uống a phiến dấm thanh.... cốt mượn một vật làm cho mình chết mà khỏi bị đau. Đã định chết mà còn sợ đau!

Còn người Nhật tự sát thế nào? Xin lược dịch một bài của một tờ báo bên Pháp nói về vụ vợ một viên Trung úy tự sát như sau:

« Trước ngày đi Mãn châu viên Trung úy về thăm nhà, thì thấy một mảnh giấy dán trển cánh cửa. Trên mảnh giấy ấy viết mấy chữ đại ý nói: Ai muốn gặp viên quan võ thì cứ đi thẳng đến Đại bản doanh sẽ gặp. Thấy thế, viên quan võ lấy làm lạ, vội vàng chạy vào phòng vợ mình thì thấy người thiếu phụ đã nằm cùng đờ: nàng đã dùng cái dao qui của chồng nàng mà mổ bụng tự sát. Theo lệ thường nàng có để lại một cái thơ, đại ý nói: Tự tử để cho chồng được hoàn toàn tự do mà lo làm cho trọn đạo với vua; tự tử để cho được yên bụng đi xa, khỏi phải vướng vít đến gia đình. Nàng viết: «Trước khi chàng được tỏ mặt anh hùng đi sang đất Mãn, thiếp được từ giã chàng thế nầy, nỗi mừng kể sao cho xiết!». Cái lối mổ bụng tự sát theo kiểu Đại tướng Nai mộc ấy là một lối tự sát làm cho người ta hãng hải nối theo. Từ tháng chạp năm ngoái đến nay, kể hàng chục đám tự sát theo cách đó để tỏ lòng ái quốc.

Nguyên nhân tự sát của người Nhật khác với người mình là có ý nghĩa: 1/ làm cho chồng khỏi bận đến việc gia đình mà một lòng chăm lo việc nước; 2/ khuyên chồng chết với nghĩa vụ quân nhân; 3/ làm cái gương ái quốc cho người khác bắt chước theo.

Cái cách tự sát của họ cũng mạnh dạn can đảm hơn mình nhiều, có phải đã định chết mà còn sợ đau đâu. Song đứng về phương diện tâm lý mà xét, như tờ báo Pháp kia thì cái sự mổ bụng tự sát của người Nhật có hại lớn cho cuộc thế giới hòa bình. Mà cũng thật, kẻ thì hô hào tài binh phi chiến, mà người thì tự giết lấy mình để khêu chiến tranh.

Vậy thì cái án tự sát của mấy cô thiếu nữ ta tuy không ý nghĩa, không can đảm, nhưng có một đều hơn cái án tự sát mấy người thiếu phụ Nhật là không mang tội nặng; vì thầy Mạnh có nói: « Giỏi đánh giặc chịu tội nặng» Song ở cái đời quốc giới cạnh tranh, thì dân tộc mổ bụng tự sát như người Nhật lại chiếm phần ưu thắng kia mà! Khổ thật!

— S —

MỘT CÁI TỤC-LỆ RẤT CÓ PHÒNG HẠI ĐẾN NHÂN-CÁCH

CÁI LẠY

Lễ là gì? Theo lời tiên nho đã giải thích thì lễ tức là nhân theo nhân tình mà làm ra tiết văn (因人情而爲之節文); mà đức Khổng-tử cũng nói rằng: « *Sự dùng của lễ, hòa làm qui* » (禮之用和爲貴). Nói rằng tiết văn, nói rằng hòa, tất là trong lúc thái bình vô sự, nhân dân an lạc, sinh kế dồi dào, mới đặt ra những chuyện văn sức nghi tiết, theo nhân tình mà làm ra, nên người xưa lại có câu: « *Lễ thuận nhân tình* » (礼順人情. Đã rằng lễ thuận nhân tình, thì cái gì trái với nhân tình thì không gọi là lễ.

Ở phương đông ta mà nói đến lễ, rất là phiền phức, ở về cái đời người xưa đất rộng, làm ăn dễ dàng, người xưa ngồi không đặt ra lắm trò nghi tiết, các nhà đế vương mỗi đời mỗi vun bồi lên để giữ cái tôn qui của mình, các nhà hủ nho lại theo mà phụ họa tô vẽ thêm nữa. Bởi vậy nên nói đến lễ thì trong trí người đời ai cũng biểu ngầm là một sự tốn tiền mất công phí thì giờ, lựu trong có một cái lễ xưa truyền lại thành cái tục quen mà rất có phòng hại cho nhân cách, tức là cái « lạy 拜 ».

Cái « lạy » ở xứ ta, là một cái lễ tục thông hành đã lâu, không phải là thuận theo nhân tình mà đã thành một cái pháp luật bó buộc. Trừ cúng tế tổ tiên thần thánh ra, nhứt là đối với vua quan, nhứt định phải dâng cái vật « thổ sản không vốn » ấy. Từ người Pháp sang bảo hộ nước ta, đem cái lễ pháp văn minh dẫn tiến sang, trong trường giao tế, bao nhiêu những đều phiền phức vô ích đã trừ bỏ dần dần, nên trước 30 năm, đã có lệnh bỏ lạy. Từ đó về sau, tuy người Nam còn nhiều kẻ giữ theo thói hủ, làm cách qui lạy đó, song đối với người Tây thì không ai thích bao giờ. Hiện trong xứ ta ngày nay một người lính vào yết kiến quan Toàn quyền, một người dân vào hầu quan Khâm sứ, có việc gì thì bẩm thưa việc ấy, không buộc ai phải lạy, mà có cái gì gọi là thất kính hay là giảm mất cái vẻ tôn nghiêm kia đâu. Mà trong quan trường lâu nay, những người thức thời cũng đã bỏ cái thói hủ ấy.

Gần đây nhân nhịp đức Bảo-đại về nước, quan trường đương trù nghị tiết nghinh yết, nhân có vấn đề « mấy ông dân-biểu có phải lạy không? » nghe đâu trong đám dân-biểu có nhiều ông không chịu theo tục lệ ấy (chính ông nghị trưởng Nguyễn-Trác, cùng ông thư ký Trần bá Vinh cũng tỏ ý không thuận), lấy lẽ rằng: 1) dân biểu là một cơ quan nghị pháp, lấy trí mạc dầu, không đứng chung với hàng quan lại là bộ phận thừa hành.

2) Cái tục qui lạy, bắt người ta cúi đầu sát đất là cách đãi người mất cả nhân cách.

3) Đức vua du học trên 10 năm nay đã hấp thụ không khí văn minh tự do bên nước Pháp, nay về nước tất không buộc thần dân làm cái tục hủ ấy, huống chi là đối với viện Dân biểu?

Hiện chuyện nầy còn đương thương xác, và một vài tờ báo trong Nam ngoài Bắc cũng đã bàn qua, chưa rõ giải quyết thế nào.

Đối với vấn đề « lạy » nầy, về phái tây học nhứt là các nhà mặc Âu-trang thì toàn là phản đối, đều ấy cố nhiên. Ký giả là một nhà Hán học, vẫn nữa đời người sống trong cái lễ giáo phiền phức kia, không say Âu hóa như ai, song đối với vấn đề « lạy » thì cũng nhận là không thích với thời thế. Nhân có một đều kiến giải, xin đem thuyết cổ mà hiến cùng độc giả:

Cứ theo cái lối « lạy » thông hành ở xứ ta (chống tay cúi đầu sát đất mà ngục lên ngục xuống), giống như theo thuyết các nhà nho thêu dệt sau mà không phải thánh hiền bày ra như thế (Kinh lễ toàn là lời Hán nho).

Chữ « bái » (拜 lạy) thấy trong sách vở Kinh thơ là đầu tiên. Ở đời Nghiêu Thuấn (trước Gia tô 2000 năm) mà có câu « *Bái thủ kê thủ* » (拜手稽首), thì « bái thủ » có lẽ như ta xấp tay, chớ không phải cúi đầu sát đất như tục ta thường làm. Nếu như bái mà cúi đầu sát đất thì chữ « kê thủ » 稽首 kia dư ra, nên Tuân Tử cũng giải nghĩa rằng: « Bái « bình hoành giả » (拜平衡也 lạy là đứng mình cho cân). Xem đó thì xấp tay đứng cân, tỏ ý kính trọng là đủ. Ấy là nói qua nghĩa chữ bái 拜, như cơ nghi tiết « năm qui ba khấu (五跪三叩) cùng phủ, phục, hưng bái 俯伏興拜 chẳng nữa, trong lúc tế thần lễ thánh, có chiết vị trải chiếu sạch sẽ hẳn hòi kia.

. . . . . .

Không những thế thôi, theo trong Kinh lễ xưa giạy cũng có mấy đều miễn lạy.

1) Ông già. — Người già không lấy gân sức làm lễ (老者不以筋力爲禮). Lớn nhỏ có thứ tự (長幼有序) là một cái luân trong ngũ luân, nay bắt kể già lạy người trẻ, ấy là trái với luân thường nên trong lễ được miễn.

2) Quân nhân. — Kẻ sĩ mang đồ võ trang, không lạy (介冑之士不拜). Ở đời dân tộc cạnh tranh nầy, ngày nào cũng phấn đấu với sự sống, không khác chi là quân nhân, như đồ Âu trang có khác gì giới trụ đời xưa đâu, vậy theo lễ cũng miễn lạy.

3) Hạng Thứ-nhân. « Lễ không buộc kẻ thường dân (禮不下庶人.) Ở trong xã hội giai cấp dân là hạng mạt, Thánh hiền xưa không trách lẽ nghĩa đến hạng đó. Xem như nói: «Áu mặc đủ mà sau mới có lễ nghĩa » cùng « cứu sống không rồi, có rảnh đâu mà sửa sang lễ nghĩa». (救死不贍何暇治禮義) thì rõ cái lễ lạy không buộc đến dân.

Không cần dẫn các lối văn minh mới, chỉ viện theo lễ xưa: ông già không lạy, quân nhân không lạy và bình dân không lạy, như trên đã kể, thì Viện Dân biểu bà lại không đứng vào một hạng trong cái lễ « miễn lạy » kia sao? Huống là ở vào thời đại nhân quyền thạnh hành cùng dưới chánh thể Bảo-hộ văn minh và đối với một vị vua hấp thụ không khí tự do trên 10 năm nay, tất là không nhận cái tục lễ « lạy » ấy làm quan trọng.

Ngu sơn

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

Quan-niệm gia-đình

(Tiếp theo trang nhất)

nên người ra dương việc công cuông, tiếng là việc nước mà kỳ thiệt là làm thế nào cho toàn gia nưởng lộc, tôn tộc được vinh hiển tức là công nghiệp to lớn, muôn miệng đều khen. Còn đối với nước nhà đã mấy ai chịu hy sinh cái lòng ích kỷ của mình mà ra công gánh vác, mà có nữa cũng số một hai trong trăm ngàn mà thôi.

* * *

Đó, quan niệm gia đình chiếm cả toàn bộ phận nhân sinh quan của người mình, nguồn xa gốc sâu như thế. Lấy cái quan niệm bẹp hòi ấy mà ở vào thời đại bế quan ỏa cảng ngày xưa, nước riêng một trời, người riêng một xó, không có sức ngoài tràn vào thì cũng lây lất qua ngày, dùm bọc chan dụt với nhau mà không lòi cái hư hèn ra. Rồi đâu lại gặp cái cuộc bốn biển thông giông, năm châu họp chợ, như cái cuộc cạnh tranh sinh tồn ngày nay, người ta đem những cái cơ quan lớn đoàn thể to, từ học thuật chánh trị cao đến công nghệ nông thương gì gì, cũng đeo cái lưng quốc gia xã hội, mưa tuôn gió giục, sóng giậy sấm vang, cơ cuộc vĩ đại to tát là giường nào, mà mình chỉ mang cái dây gia đình mỏng mảnh tỷ tỷ ra mà ứng phó, có khác gì lông ném vào lò, trứng chạm vào đá, thế nào mà khỏi sa vào cái hầm thất bại được?

Gần mấy khoảng nay, vì cuộc sinh hoạt đổi mới mà cái nền gia đình bị lay chuyển; tấm vườn vạt ruộng ngày trước nương nấu làm ăn qua ngày, mà ngày nay không thể ngồi yên mà chịu đói. Không những con nhà có học, thấy cái thời thế đổi khác, cần phải ra ngoài vòng gia đình để kiếm việc tìm công, mà dầu con nhà quê mùa trọn đời không ra khỏi ngạch cửa, nay cũng vào Nam ra Bắc, lo kế sinh nhai. Cái quan niệm gia đình chật hẹp thuở nay đã bị cái sức hoạn cảnh xô đẩy mà không sao đứng được. Đó là cái hiện trạng chung ở xứ ta vậy.

Đứng trước cái hiện trạng mới lạ ấy, những kẻ không rõ nguyên nhân thế nào, thì không kể, những người nhân tai mắt tiếp xúc, cũng có ý so sánh biết rằng cái cuộc cạnh tranh về quốc gia xã hội trên thế giới ngày nay, không thể giữ lối cũ của mình mà đối phó được. Song, không dò đến gốc mà chỉ sơ bề ngọn; không xét bề trong mà chỉ xem bề ngoài, thành ra thấy người ta nói quốc gia xã hội thì mình cũng nói quốc gia xã hội, kỳ thiệt cái nguồn «ích kỷ» do quan niệm gia đình chất chứa lâu đời nó ngăn đón nhiều bề, không sao mở thêm chút gì ra ngoài cái phạm vi nhỏ hẹp ấy mà bước tới được bước nào. Nói thì có người cho là quá khắc, chớ trên mấy độ nay bao nhiêu những chuyện mang cái huy hiệu công tâm nghĩa vụ, ích quốc lợi dân, choáng tai lòa mắt kia, đã được mấy cái trong ngoài hai bề như một? Thậm chí tiền giúp nạn dân, vốn chung việc nghĩa, mà có kẻ quơ quyét bỏ vào túi riêng, không phải quan niệm gia đình đó ám ảnh đi hay sao?

Gia đình là một cái luân người đời không thể bỏ được, mà ở đời sinh tồn cạnh tranh nầy, phải biết nó không có thể đứng một mình mà sống được. Chúng ta cần phải mở thêm tầm con mắt ra ngoài gia-đình.

X. T. T.

ĐÔNG-PHÁP HỎA-XA

Cáo-Bạch

Lễ nghênh-tiếp đức Bảo-Đại hồi-loan ở Huế vào những ngày 8, 9, 10, 11 Septembre 1932

Sở Hỏa-xa Đông-Pháp có lời bá cáo để công chúng biết rằng nhân dịp lễ nghênh tiếp đức Bảo-đại hồi loan ở Huế, bản sở sẽ cho chạy chuyến xe tốc hành riêng (F. 29) từ Hà-nội đến Huế, khởi hành ngày 6 Septembre 1932 đúng 21 giờ 55

Những hành khách lấy vé khứ hồi ở những ga: Hà-nội, Phủ-lý, Nam-định, Ninh-bình, Thanh-hóa, Hoàng-mai, Vinh, Phủ-trạch, Tân-ấp, Ngọc-tâm, Thuận-lý, Tiên-an, Đông-ha và Quảng-trị thì sẽ được trừ nửa tiền (50%).

Vé khứ hồi dùng được trong 11 ngày, lượt về thì tùy ý hành khách muốn đi chuyến xe thường nào cũng được.

Những vé đặc biệt ấy phải lấy ở những ga đã kể trên kia trước ngày 3 Septembre 1932.

Bản sở sẽ trông nom cho các quí khách được mọi cách dễ dàng tiện lợi trong khi các quý khách ở đất Đế-đô

Nếu đông khách quá mà các khách-sạn không còn chỗ trọ thì bản sở đã sửa soạn sẵn mấy cái xe ở ga Huế để các ngài có thể nghỉ ngơi và bản sở không tính tiền thuê. Chỉ những hành khách có vé lượt về (retour) thì mới được vào nghỉ ở những xe ấy.

Nếu chuyến xe riêng vì lẽ gì phải cho chạy chậm lại thì bản sở sẽ bá cáo để công chúng biết trước.

Nếu bản sở xét ra số khách ít, không đủ lập chuyến xe riêng đã nói ở trên thì chuyến xe ấy sẽ bãi đi. Nếu phải bãi chuyến xe ấy thì bản sở cũng sẽ bá cáo để hành khách biết trước. Những vé khứ hồi đã phát rồi thì hoặc bản sở trả lại tiền, hoặc hành khách dùng đi chuyến xe tốc hành thường vẫn có mỗi tuần lễ ba kỳ, hoặc đi những chuyến xe thường hàng ngày cũng được, miễn là trước khi đi thì phải trình vé để đóng dấu của ga.

Những hành khách còn cần hỏi thêm điều gì, xin đến hỏi các ông xếp ga.

Hanoi, le 20 Août 1932

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70, rue Jules Ferry, Hanoi

Là trường tư to nhất ở Đông-pháp chỉ có trường này được phép mở đến ban tú tài) có đủ các lớp..., lớp dạy riêng về triết-học, lớp dạy theo lối gửi thơ, (cours par correspondance), có phòng thí nghiệm, có thư viện xem sách; nhận cả lưu học sinh; tiền học không tính đắt. Giáo-sư rất có danh tiếng. Quản đốc: ông LEURET, cử nhân khoa văn-chương triết-học, đã ra công đào luyện cho bạn thiếu niên bên Pháp trong khoảng 30 năm giời, khi làm Chánh-sở Cứu-tế Đông-pháp đã diễn-thuyết hơn 100 lần và thành-lập được nhiều hội cứu-tế trong Nam và ngoài Bắc.

Các lớp nghỉ-hè có đủ và bắt đầu khai giảng ngày: 27 Juin 1932.

Ai hỏi thể-lệ, nhớ đính tem trả lời.

Phú-xuân Học-hiệu

94 – *Đường Gia-hội* – 94 HUẾ

NGÀY TỰU TRƯỜNG:

1er Septembre 1932

Có đủ các lớp sơ-học từ lớp năm đến lớp nhất, mà Cours de Perfectionnement để cho những trò đậu bằng sơ-học rồi.

Trong năm 1932:

C. E. Préparatoires: đi 7, đậu 7

C. E. Primaires: đi 40, đậu 20

THƯƠNG-THỨC

CÁCH ĐÁNH GIÂY THÉP

lúc xưa, và người phát minh ra cách đánh giây thép

Cách đánh giây thép ngày nay đã thông dụng. Hễ gặp việc gì gấp thì người ta đánh giây thép báo tin là mau hơn cách nào hết.

Bên Pháp, về đời thượng cổ, khi trong dân gian có một tin gì buồn hoặc vui thì dân sở tại ta lên ầm trời, mấy người bàng cận cũng phụ theo, thành tin ấy lần lần chuyền đi; còn khi có giặc thì họ nổi lửa lên đỏ rực một góc trời.

Về cách báo tin của người A-Rập (Arabe) thì dùng chim bồ câu đem tin. Cách nầy ở Pháp đã có dùng tới; lúc Pháp Đức giao chiến, vai tuồng của chim bồ câu đem tin cũng đáng chú ý lắm.

Dùng chim bồ câu đem tin, không phải dùng chim thường mà được, trước phải tập luyện con chim bay từ chuồng nầy qua chuồng kia cho rành nghề. Khi muốn truyền một cái tin gì chỉ đeo mảnh giấy có viết tin ấy vào cổ nó rồi thả nó tự do bay đi. Một giờ nó bay xa được 30 cây số.

Bên Pháp, khi thành Ba lê bị vây, họ còn dùng một cách đem tin rất nguy hiểm: nhiều phi công can đảm ngồi trong một chiếc khí cầu có đem theo đủ thơ tin, rồi tùy theo ngọn gió đưa đi.

Báo tin tức như mấy cách trên đã không tiện lợi, lại còn nguy hiểm là khác. Bởi vậy, vào cuối thế kỷ thứ 18 anh em ông Chappe, con một nhà thiên văn bên Pháp, bèn nghĩ ra được một cách đánh giây thép dấu.

Vì tình ái quá khắn khít của anh em mà tình cờ phát minh ra cách ấy. Số là người anh cả tên Claude, học trong một Thần phủ học hiệu (séminaire), còn ba người em học trong một nhà trường cách đó độ 2 cây số; xa cách nhau lấy làm buồn bực vô cùng. Muốn cùng nhau trò chuyện được thường chúng bèn đem hết trí lực tìm một cách có thể ở trường nầy thông tin qua trường kia. Lại sẵn có khí cụ dùng về thiên văn của thân phụ như địa bàn, quả địa cầu v. v. và nhứt là nhiều cái ống dòm tốt có thể ngồi bên trường nầy dòm qua trường kia. Bây giờ người anh cả nghĩ ra được một cách chỉ dùng ba cái thước gạch dài, một cái đặt giữa hai cái đặt hai đầu và có thể xê xích được để làm dấu cho ba người em. Tùy theo kiểu đặt của ba cái thước ấy, làm thành ra 200 cái dấu khác nhau; và nhờ 200 cái dấu ấy có thể sắp nhiều cách để truyền được hằng hà sa số là lời nói.

Phát minh ra được cách đánh giây thép dấu nầy, ông Chappe đem dâng cho chánh phủ Pháp. Năm 1792 chánh phủ bèn lập từ thành Ba lê tới giáp biên giới phía Bắc những ngôi tháp trên ấy có đặt những cái dấu dùng để thông tin. Cái tin thông dấu tiên bởi cách ấy chính là cái tin ở phía Bắc nước Pháp báo cho biết quân mình đã thắng được quân nước Áo.

Cách đánh giấy thép dấu nầy chỉ tiện cho ban ngày, còn ban đêm thì không tiện, vì mù sương làm cho không thấy được những dấu. *(Kỳ sau sẽ nói tới cách đánh giây thép bằng điện).* Tiên-Lâm

Việc Thế-giới

TRUNG-HOA

Vấn đề lưu Uông và vấn đề hòa Bắc

Thượng-hải — Sau khi Uông phát điện từ chức, các phương có phái người tới Thượng-hải vàn lưu, song Uông nhứt vị trách, không chịu ra mắt. Các yếu nhân bàn với nhau rằng thái độ Uông kiên quyết mà chính vụ Trung-ương không lẽ định đốn, nên định trước giải quyết vấn đề hòa Bắc mà sau sẽ thương chuyện hành chánh việc. Có tin Vu-hữu-Nhiệm sẽ thay Uông.

Thái độ của người Nhật

Thượng-hải — Người Nhật thấy trong các bức điện của Uông và Trương qua lại nhau, có khoản trợ hưởng quân Đông Bắc, cho là việc trong hệ, nói cuộc nhiễu loạn Đông Bắc, Trung-hoa phải chịu trách nhiệm. Sứ quán Thượng-hải đã tiếp được huấn lệnh chính phủ để khỏi chất vấn.

MÀN-CHÂU

Trung Nhật đánh nhau

Bắc-kinh, 17 Aout (R. d.) — Theo những điồn tin ở Phụng-thiên gởi đến, thì quân nghĩa dũng Trung-hoa và quân Nhật nghĩ đánh nhau ở Mãn-châu từ ngày xảy ra trận lụt vừa rồi, nay lại bắt đầu đánh nhau lại ở phía bắc Phụng thiên. Thành phố Newchang bị quân nghĩa dũng vây. Thủy binh Nhật kéo đến rất đông. Hai chiếc chiến thuyền Nhật bắn vào hàng trận quân nghĩa dũng.

Đại sứ Trung hoa bát lời tuyên bố của Tổng trưởng binh bộ về vấn đề Mãn châu

Bá-linh, 18 Aout (R. d.) — Đại sứ Trung hoa ở Bá linh, trong một cuộc chất vấn của báo «*Berliner Tageblatt*», bác những lời của Tổng trưởng binh bộ Nhật tuyên bố với các báo Lời đại sứ Trung hoa nói:

«Ông Araki tức Tổng trưởng binh bộ Nhật) nói quyền lợi Nhật có mật thiết quan hệ với xứ Mãn châu, nhưng ông quên lửng rằng nhân dân Mãn châu, hết 30 triệu là người Trung hoa.

«Ông Araki lại kể công trạng của Nhật bản đã dẹp giặc ở Mãn châu, nhưng Anh và Mỹ kia, trong trận đại chiến, chống cự với quân giặc ở các miền phía bắc nước Pháp, nay họ có quyền lợi gì ở các miền ấy không?

«Nhật bản yêu cầu được có quyền lợi đặc biệt ở Mãn châu, Trung hoa đã tuyên bố sẵn lòng đưa việc ấy ra trước tòa án quốc tế, nhưng đảng quân nhân đế quốc Nhật lại không muốn giải quyết bằng phương pháp hòa bình ấy. Người Nhật lại hay viện lẽ tư bản của mình ở Mãn châu nhiều, nhưng tư bản quốc tế bỏ ra khắp trên thế giới — kể cả tư bản Nhật nữa — thì sao? Có vì lẽ ấy mà muốn thâu Mãn châu vào tay mình được à?»

Đại sứ Trung hoa lại nói chính phủ hay là nhân dân Trung hoa không có ác cảm gì với người ngoại quốc, nhưng chỉ ghét người nước nào dùng võ lực mà xâm chiếm đất Trung hoa, hoặc dành quyền lợi đặt biệt ở nước Trung hoa. Lẽ đó không có gì khó hiểu.

Mãn-châu đã rõ ràng ở dưới quyền bảo hộ của người Nhật

Đông kinh, 17 Aout (R. d.) — Bộ Ngoại giao cho hay rằng tờ hiệp ước giữa hai nước Nhật bản và Mãn châu, đã thảo xong. Trong hiệp ước ấy có mấy khoản sau nầy:

1) Chính phủ Mãn châu nhìn nhận những quyền lợi của Nhật bản ở Mãn châu đã sẵn có từ lúc còn chính phủ cũ;

2) Chính phủ Mãn châu nhận lãnh những quyền lợi, những công việc trước thuộc về chính phủ Trung hoa;

3 Các đường hỏa xa Trung hoa ở Mãn châu sẽ thuộc về quyền sở hỏa xa Nam Mãn;

4) Chính phủ Mãn châu bảo nhận đặc quyền đặt tư bản của Nhật bản;

5) *Việc kiểm soát cảnh sát, giữ trật tự trong nước Mãn-châu, và bảo hộ Mãn châu đối với bên ngoài chỉ giao cho Nhật-bản;*

6) *Chính phủ Mãn-châu phải đảm nhiệm tánh mạng tài sản công địa vị của các quan viên Nhật giúp việc cho mình.*

NHẬT-BẢN

Một cuộc âm mưu giết hai vị Tổng trưởng

Đông kinh 17 Aout (R. d.) — Sở cảnh sát vừa mới khám phá được một cuộc âm mưu giết Tổng trưởng tài chính và Tổng trưởng Nội vụ. Có nhiều người bị bắt.

Các nhà đương cuộc nghi rằng những kẻ trọng yếu trong cuộc âm mưu nầy có liên lạc với những thủ phạm vụ ám sát Thủ tướng Khuyển dưỡng Nghị, và do mấy người có thế lực trong nước cấp tiền.

Lo dự bị chiến tranh

Đông kinh, 18 Aout (R. d.) — Các nhà quan sát ngoại quốc ở Nhật có tin rằng các xưởng làm khí giới chiến tranh làm việc luôn cả ngày lẫn đêm. Lại mới dựng một xưởng máy tạo hơi ngạt ở gần Đông kinh. Khí giới ngoại quốc chở vào cũng nhiều.

(Xem tiếp qua trang 4 cột 2)

AN-NAM TẠP-CHÍ

Công việc An-nam Tạp-chí, từ tháng Août, M. NGO-THUC-ĐICH giao giả lại cho M. NGUYEN-VHAC-HIEU lại đứng làm một mình, báo quán biện dã thiên về số nhà 145 phố Hàng Bông, dến 1er Septembre sẽ lại bắt đầu có tạp-chí số mới.

Mỗi thang sẽ ra hai kỳ. Giá báo đông niên 3$00 — Nửa năm 1$60 — Mỗi số 0$15 Annam Tạp chí

INSTITUT GIA-LONG

25 Rue Julien Blanc - HANOI

EXTERNAT ET INTERNAT

Etudes complètes depuis le Cours Enfantin jusqu'au Baccalauréat compris et à l'Université.

Plus de 100 succès au CEPFI en 1932.

Renseignements illustrés envoyés gratuitement sur simple demande.

SÁCH DẠY

THÔI-MIÊN

Thôi miên là dạy các khoa: THẦN HỌC, THÔI MIÊN HỌC, NHÂN ĐIỆN HỌC, ÁM THỊ HỌC, XUẤT HỒN HỌC, GIÁNG THẦN HỌC, THẦN GIAO CÁCH CẢM HỌC, THỊ MỆNH HỌC, v. v.

Mục đích là để PHÁ TAN CÁI NỀN MÊ TÍN DỊ-ĐOAN của nước nhà; mưu tìm cái thuật «SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT» công là khám phá cái Màu Bí-Mật của ông Tạo Hóa vậy. Ma là gì? QUỶ là gì? PHÙ THỦY là gì? CHỮA BỆNH KHÔNG PHẢI THUỐC là gì? ĐỒNG BÓNG DỒNG THIẾP là gì? Tại sao lại chữa bệnh và sai khiến công là HIỆN HÌNH được ở NƠI XA MÌNH? Học giả có thể BAY được (bên Tây đã có người học thôi-miên mà bay được). Đều là do HỌC THÔI-MIÊN mà ra cả chứ đâu!

Trọn bộ 4 cuốn giá 1$50 ở xa thêm cước 0$32. Mua buôn mua lẻ, thơ và mandat đề cho nhà xuất bản như vậy:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

TONKIN — 26, *Hàng Bông* — HANOI

HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Sách nầy chúng tôi bán trọn bộ. Những người chưa đặt đủ tiền, xin gởi trả nốt thì chúng tôi mới gởi sách được, hoặc là cho chúng tôi biết có chịu nhận sách theo cách lãnh-hóa giao-ngân không.

MỘT VIỆC TIỆN LỢI

Kính trình công qui ngài được rõ, nay chúng tôi có lãnh bắt đèn điện và đem dây vào nhà (Installation de branchement) giá hạ và cẩn thận nữa. Phí tiền bắt điện muốn trả tiền liền cũng tốt, hoặc muốn trả làm sáu, bảy kỳ, chúng tôi cũng vui lòng để chịu, còn điều tiện hơn nữa là không muốn trả tiền đem dây vào nhà cũng được, thì chỉ trả tiền thuê mà thôi, (Location de branchement) muốn hỏi điều gì rõ hơn nữa, xin mời đến nhà SHANG-KY, à 32 Rue de la Citadelle Hué, hoặc cứ hỏi người thu tiền đèn điện cũng được. LA PROPAGANDE

Kính cáo

AI MUỐN XEM

những thứ ngự-phục rất đẹp và rất quí giá CỦA VUA BẢO-ĐẠI, xin đến hiệu thêu Nhựt-Tân, ở đường Gia-long. Huế (ngay trước mặt trường hát), sẽ thấy rõ ràng.

THUỐC TRỪ-TUYỆT-BẠCH-THỐN-THÓNG

sán XƠ MÍT

(TENIA)

rất thần hiệu đã có làm thơ cảm tạ. Ai đang không hay có viết thư nói, chúng tôi xin trả tiền lại. Ai đau lâu phải dùng 2 hộp. Mỗi hộp 0p.50 Chúng tôi lại có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, giá trị đều đồng tính cả mỗi gói 0p.25 — Thuốc chúng tôi tính phải ăn kiêng dễ dàng có rõ cách dùng rõ ràng — thơ từ mandat đề gởi cho:

M. Nguyễn-trung-Thẩm

Quảng-xá — Đồng-hới

AI DÙNG KHÔNG KHỎI?

THUỐC LÝ «NÃM-SAO»

XIN HOÀN TIỀN LẠI!

Thuốc nầy của TECHIOUKINE chế nhà thuốc NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG chế, chuyên trị: bịnh kiết-lỵ, đại-tiện đi vặt, chất như óc cá, gan lựu, ra toàn huyết, hoặc đi ra trắng, đỏ, đen, hôi thối khó chịu, chỉ dùng thuốc «LÝ NÃM SAO», như một hai ve, nặng tầm cuí dùng đến 6, 7 ve là khỏi hẳn, mỗi ve 0$30. Nếu đã lâu hoặc dùng lầm chạt thuốc có thuốc phiện thì đã biến chứng cảm-khảo-lỵ, ngũ-sắc-lỵ, thì rất khó trị. (người nghèo không tiền dùng thuốc, bản hiệu biếu không lấy phước) Bịnh nầy thường mắc vào khoảng cuối hạ sang thu, xin nhớ lại Tổng-Đại-Thự bán thuốc «NÃM-SAO» tức là

SINH-HUY

44, Maréchal Foch, 44

VINH

Khắp các tỉnh cần nhiều đại-lý

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

dược-phòng

BẮT ĐẦU MỞ CỬA LẠI

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC

CAO - ĐƠN - HOÀN - TÁN

Ai muốn nhận dược-mục, đính theo thơ 6 xu tem gởi cho

M. Trần-kiêm-Quán

Rue Đông-Ba

HUẾ

Hoa hồng đặt thật nhiều cho các nhà Đại-Lý THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

Người dự-thi

CUỘC THI LỐN KHUYNH-DIỆP

NÊN NHỚ

1°) Lấy một tờ giấy trắng, trước hết biên tên và chỗ ở mình cho rõ ràng, để sau gởi phần thưởng cho khỏi sai lạc. Rồi lần lượt theo thứ tự mà trả lời 4 đề thi; đề nào không làm được thì cứ bỏ qua. Cái phái-thuốc vẽ lại, cũng vẽ chung vào một tờ giấy đó luôn, chớ đừng chia ra nhiều tờ, thành bách tách, lộn xộn cho người chấm.

2°) Bài dự-thi phải gởi trước ngày 31 Octobre 1932 đến hiệu Khuynh-Diệp Bến-Ngự Huế, đề trên bì thơ:

Dự cuộc thi của Khuynh-Diệp

VIÊN-ĐỆ HUẾ

3) Khi nghỉ mấy đề thi mà nhức đầu, nên hít một hơi Khuynh-Diệp là khỏe ngay.

Về việc chấm thi, hiệu Khuynh-Diệp sẽ nhóm một hội-đồng gồm nhiều tay văn-vật ở Kinh-Thành. Về mỗi đề, nếu có nhiều người trúng như nhau, thì cách phân cao thấp trên dưới như sau nầy:

Về đề I, kẻ cách giải nghĩa hay, hay dở;

» II, kẻ cách đổ cái phái thuốc lại khéo, hay vụng;

» III, kẻ bài thơ họa ý-tứ cao, hay thấp;

» IV, kẻ chữ viết 4 câu Kiều tốt, hay xấu.

Còn nếu kẻ như trên, mà cũng còn hai hoặc nhiều người đồng giá-trị với nhau thì kẻ ngày nhận bài dự-thi trước hay sau mà định sự hơn kém.

Về kết-quả của cuộc-thi, hiệu Khuynh-Diệp sẽ đăng báo.

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác-sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Haiphong

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho xin chớ để lâu, khó trị. Các chứng ho như là: ho phong, ho đờm, ho riêng, ho cảm, đàn bà ho máu, ho lâm, ho khạc ra máu, ho cho đến đổi, khang bằng. Xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (Bắc - Bửu) dùng trong mười phút đồng hồ thì thấy hạ đàm hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp có hơn 150 nhà đại lý bán. Tôi dám bảo kiết nếu dùng thuốc ho này mà không hết ho, tôi xin trả tiền lại. Trừ bệnh ho lao, thì thuốc này làm bớt chớ tuyệt không đặng. Sự hay của thuốc nói không cùng, qui ngài dùng rồi mới rõ lời tôi là đúng với sự thật. Nhiều người ho sáu bảy tháng dùng thuốc này hết bệnh.

Ở Trung-kỳ có bán mấy chỗ kể dưới đây:

Ở Phanthiet: Đồng-xuân-Ủy Cai de la laverie S. E. E. M.

Ở Luangprabang: Dương-quang-Xuyên, commerçant.

Ở Vientiane: Bùi-văn-Nhơ commerçant.

Ở Huế có bán nơi M. Đào-duy-Anh (Quan-Hải) rue Gia-long.

HUẾ (Citadelle): Hồ-tri-Phát maison Thuận-Lương
FAIFO: Bazar Hồng-Lạc 113 Pont Japonais
TOURANE: Nguyễn-hữu-Vinh commerçant
PHANRANG: Huỳnh-văn-Trần 14 Maréchal Joffre
QUANGNGAI: Madame Phạm-Hòa commerçante
NHATRANG: Nhà thuốc Mộng-Lương thư-quán
QUANGTRI: Châu-nguyên-An chez Hòa-Long hiệu
PHANTHIẾT: Lê-văn-Hưng commerçant rue Gia-long
PHANTHIẾT: Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-long près du pont
PHANTHIẾT: Bazar Minh-Giang, 3 Rue Đồng-khánh

Mua sỉ lẻ ở không 30% cước phí tài chịu, do nơi

NGUYỄN-VĂN-PHỐ
Boîte Postale n° 63 — Saigon
(Còn cần thêm nhiều đại-lý) Giá 0$14

海百堂王應光

Thưa các ngài!

Khi các ngài làm ăn ở nơi nước lạ (nước độc) nên dùng thuốc *Hải-ngọc-đường-bách-ứng* thì mới tránh khỏi các bệnh như vàng da, to bụng, phù nề, da bụng dầy, bụng có cục mà hay đau, ăn không tiêu v.v. Thuốc này còn chữa được huyết tích, đờm tích, ăn mà tích, đại tiện táo kiết cùng đàn bà kinh nguyệt không điều nữa. — Xa gần đều khen thần hiệu.

Mỗi bao giá 0$15 — Mua ve giá 0$25

Bán tại:

Thanh-hóa: M. Di-long, 71, Phố lớn
M. Chu-bảo-Đình, 41, phố Béathảy
Hàm-rồng: M. Hoàng-v-Hưng, à Chợ Chợ.
Đò-lèn: M. Cương-hưng, commerçant.
Hải thượng: M. Tuất, Bán phở
Vinh: M. Vinh-hưng - Tường, 77, Rue Sarraut
Huế: M. Vinh-Tường, 49, Rue Gia-long
Quảng-ngãi: M. Quảng-hòa-Tế công-ty, à Cửa-tây et Phú-nhơn
Nha-trang: M. Mộng-lương thư quán dược phòng
Phan rang: M. Huỳnh-văn-Trần, 14 Maréchal Joffre
Phanri: M Nguyễn-Vệ à Chợ Mớp
Phan thiết M. Minh-Giang, 2, Rue Đồng-khánh
Saigon: Mme Ng-thị Kinh, 30, Avulcar Garro
Cholon M. Ng-văn-Dương, à Tizlis, Canducr.
Cầmau: M. Nghê-văn-Huỳnh, maison Tạ ký
Thakhek (Lào): M. Trịnh-duy-Yên
Phonlion (Lào): M. Đồng-xuân-Ủy, cai de laverie S. E. E. M.

Mua buôn xin tính giá riêng và không phải chịu tiền cước.

Nhận hàng theo cách lãnh-hóa giao-ngân (Contre remboursement).

Thư hoặc mandat gửi cho:

Ông NGUYỄN-HUY-CỪ
Tá-tài, làng Hoàng nghĩa, phủ Hoằng-hóa
(Annam) Thanh-hóa

海百堂王應光

KÍNH, GIẤY CHỤP ẢNH BÊN TÂY MỚI SANG

Kỳ tàu tới này hiệu **HUONGKY PHOTO HANOI** *mới nhận được nhiều kính Lumière, giấy Crumière, và nhiều đồ phụ dùng về việc làm ảnh.*

Các nhà làm ảnh chuyên-nghệ nên viết thư mua ngay kẻo hết.

Huongky Photo
cần-bạch

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Một tờ báo chữ Pháp mới ra đời ở Huế

Báo giới Trung-kỳ muộn màng hơn trong Nam ngoài Bắc. Trong 5, 6 năm nay mới có báo quốc văn, nay ông Hardouin Delaforge mới xuất bản 1 tờ báo chữ Pháp đặt tên là « France-Annam ». Thế là ở Trung-kỳ, về báo chữ Pháp thì tờ báo này là đầu tiên. Số đầu đã ra ngày 17 Août 1932.

Bản báo có lời mừng bạn đồng nghiệp mới. T. D.

THANH-HÓA

Câu chuyện đi thúc thuế

Câu chuyện thầy thừa thúc thuế có đăng trong báo T. D. số 503 trước. Việc nầy quan huyện có đòi làng Y. B. lên hỏi có không, và quở rằng như thế là kiện quan. Lý dịch làng sợ oai quan và e lụy về sau nên tìm đường ngăn, khai không cho xong chuyện mà về.

Cái tội thừa hành lạm nhũng trong thôn quê mà xét hỏi theo lối như thế, thì trăm đều không có đều gì là chịu có hết. Quan trên nên xét một cách khác kia mới tìm được sự thực. T. T.

VINH

Cuộc đá bóng lấy tiền giúp nạn dân miền Nam Trung-Kỳ

Chiều hôm hủ nhật 14 Août 1932 hội Nghệ an thể dục và hội Hà-tịnh thể-dục tranh cúp de TOURRIS để lấy tiền giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ. Kết quả:

Tiền bán vé	234$05
M. Moll phó sứ cho	5$00
Quan Tổng-Đốc cho	3$00
Đà Kỳ-Hai buôn bán ở phố chợ cho	10$00
ông Phạm-Ngạn, chef d équipe Vinh cho	1$00
Cộng thành	253$05

Số tiền 253$05 lấy đã đệ lên quan Công-sứ Vinh nhờ gửi vào giúp đồng bào nạn. Phí tổn cuộc tổ chức hội Nghệ an thể dục chịu cả.

Nghệ An T.-D.-Dục

Nguyễn đình Điển đã được tha [illegible] 15-8 qua. Cầm riêng phòng [illegible] Nguyễ[illegible] Đ[illegible] khỏi nhà giam sở Mật [illegible]

Danh-sách các nhà từ-thiện giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ

(Tiếp theo)

Số còn lại: . . . 40$75

MM. Dương văn Thục, Chargé Postes Mecquiaeng Namtha par Mecquiaeng Laos 5.00
Lê Thân, Postes Stang Treng Cambodge 2.00
Ng-đức-Duy, Commerçant Trà-cổ, Moncay 1.00
Phạm gia Huyền, v. Cô hàn Đồng-hới 0.50

Cộng: . . . . . 49$25
Số đã gởi trước: . 280.19
Tổng cộng: . . . . 329$44

Số bạc 49$25 nầy, bản-báo cũng đã gởi tiếp cho quan Công-sứ Thừa-thiên là Hội-trưởng Trung-Ương Cứu-tế nhờ gởi vào giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ rồi.

Hiện nay cậu ta được phép ra ở tại Vinh với cụ Tú và người anh ruột là Nguyễn-đình-Đoàn. H. P.

NGHỆ-AN

Lợi dụng thẻ qui thuận

Năm trước, việc phát giấy qui thuận, cho dân Tù thành, kiểm khán xã Hữu-biệt, tổng Lâm-Thịnh, huyện Nam-đàn, bắt dân mỗi người nhận thẻ phải nộp cho y 0$20 mới phát cho; dương lúc lộn xộn, dân cũng biết trái phép song cũng chịu mất tiền để lính.

Năm nay, nhận việc thu thẻ qui thuận, lý trưởng Hữu-biệt là Trần-hữu-Thác bắt mỗi người trả thẻ phải đưa cho y 0$02 (hai xu). Nếu người nào rủi làm mất thì phải bồi 0$60 (sáu hào) để y làm phí tổn trình quan (?!)

Một chỉ giấy qui thuận mà khi phát và khi thu, dân quê đều phải mất tiền. Quan trên có hiểu chỗ ấy không? Dân Nguyện

HÀ TĨNH

Tại sao không xử?

Ở trước cửa huyện Kỳ-anh, có tên thợ may tên Nằm diếc (vì người nầy diếc nên thường kêu như thế), thuê nhà mụ Trần-thị-Công ở may đã vài năm nay. Ngày tháng năm tôi có giao một cây lụa tốt, dài 64 chuông, giá 12$00, để cắt may ba cặp áo cụt và quần. Khi cắt xong người thợ có lấy trước một đồng bạc công, đến hôm may gần xong, lại lấy thêm một đồng nữa. Lụa thì còn dư 2 chuông rưỡi. Đến kỳ hạn (24/5/32), tôi đến nhà hỏi lấy đồ thì người thợ may đã đi đâu mất. Hỏi chủ nhà thì bà chủ trả lời vơ vẩn.

Qua ngày 25 Mai, tôi đến trình nơi Kỳ-anh. Quan Huyện bảo phải

(Xem qua trang lư cột 1)

Thuốc LINH-HÓA-ÁN này chủ trị các bệnh đau tỳ-vị, can, thận, phế, phủ, rất tài!!

Các ngài, bất câu nam phụ lão ấu, ăn kém tiêu, đại tiện bí, hay nhức đầu, đau [illegible], đau lưng, hay ợ chua lên cổ, hay ngủ [illegible] giấc, hay tức ngực, hay mỏi mệt, [illegible] Các ngài có biết [illegible] là đâu không!

[illegible] Nhưng chúng tôi xét ra phần nhiều bởi tỳ-vị hư hèn rồi lâu ngày sanh ra thận phế phủ.

Muốn khỏi các bệnh kể trên, thời cần phải bổ dưỡng tỳ-vị.

Muốn bổ dưỡng tỳ-vị, thì chỉ nên uống thuốc LINH-HÓA-ÁN này của Bản hiệu đã lâu năm kê cứu thí-nghiệm mới nên hay vô cùng!

Thật là một thứ thuốc mầu nhiệm bổ dưỡng tỳ-vị có một không hai.

Không bệnh một ngày uống ít thì trong mình khoan khoái nhẹ nhàng dễ chịu lắm. Không hại gì cả.

Các ngài, làm việc óc trí não, ít vận-động, như các quan, các thầy, các nhà văn-sĩ, lại càng nên uống thuốc nầy lắm. Nhờ uống nó mà các đồ cao lương mỹ vị, các đồ thịt cá sào nấu mới dễ tiêu hóa. Mỗi lọ uống chừng 4 ngày 0$30.

Bán tại:

VĨNH - HƯNG - TƯỜNG
Vinh Ha-tinh - Donghoi - Hue - Đô-Lương

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI HIỆP BỔN NẶC-DANH PHÁP

Dưới quyền kiểm-soát của Chánh-phủ Đông-Pháp

Vốn 1.000.000 lượng (Thượng-Hải) và 8.000.000 phật-lăng đã đóng tất cả

Quản-lý cõi Đông-Pháp: SAIGON số 26, đường Chaigneau
Chi nhánh ở tại HANOI số 19 đường Borgnis Desbordes

Muốn lập vốn
Muốn lập tự-bổn
Muốn để dành tiền cho con trẻ ăn học

Thì hãy mua vé của hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

— Vé 1.000 đồng —
mỗi tháng góp 8 đồng
— Vé 500 đồng —
mỗi tháng góp 4 đồng
— Vé 250 đồng —
mỗi tháng góp 2 đồng

Mỗi tháng đều có cuộc xổ số, nếu số mình ra thì được Hội trả tiền lại nguyên cái vé, lại khỏi góp tiền nữa.

Còn nếu không trúng số, thì mãng hạn giao kèo, Hội sẽ trả đủ số bạc lại, và được chia 33, 33% tiền lời của Hội.

Chúng tôi sẽ gởi sách cắt nghĩa rõ các điều-lệ cho chư vị nào muốn rõ cách thức mua vé của Hội.

Đại-lý ở tại HUẾ: HOÀNG-TOẠI, 115 đường Gia-long

TRUNG-HƯNG! TRUNG-HƯNG! TRUNG-HƯNG!

Số nhà 105, ở đường Paul-Bert Huế

Thư-quán
- Đại-lý các sách báo tạp-chí Trung Nam Bắc;
- Xuất-bản các sách có giá-trị;
- Nhận thông tin tức và lấy hình-ảnh cho các nhà Báo Chí;
- Nhận khảo-cứu sự-tích về lịch-sử địa-dư Bản-quốc.

Học-quán
- Dạy các lớp sơ-đẳng, trung-đẳng, y theo chương-trình Học-chánh;
- Nhận học trò ăn ngủ ở lại. Chỉ bảo bài vở không lấy tiền;
- Dạy theo lối Hàm-thụ (par correspondance) các môn Pháp-văn, Hán-văn, quốc-văn và chữ Latin, Anglais.

Y-quán
- Bán đủ các thứ cao đơn hoàn tán hiệu-nghiệm như thần;
- Có lương-y thăm mạch và cho phái không kể thì giờ;
- Nhận chữa đặt dân các chứng ngặt-nghèo bí-hiểm.

LẠI CÓ thợ may âu-phục theo kiểu kim-thời đã được công-chúng hoan-nghênh. Có ban phụ-nữ làm các đồ phụ-tùng âu-phục.

Các ngài muốn thương-lượng điều gì xin gởi thơ cho Directeur de la Maison Trung-Hưng, 105, rue Paul-Bert Huế.

TRUNG-HƯNG CHỦ-NHÂN
kính trình

ĐỒNG-BÀO MẮC BỆNH CHI TRẦM-TRỌNG

Khí-thấp, Hàn-thấp, cảm: Phong (Sấy), Ho-lao, thổ-huyết, lao-tâm, lao-lực, đau ngực, đau ngoài, Đau-bụng thổ-tả, lỵ-lỵ, trúng-nhọc, nóng, sốt, tê bại, ăn chậm, giang-mai, lậu bạch-nữa, đi-mộng-tinh, Đàn bà huyết bạch, kinh không đều, hậu-sanh cô-đơn, bán sản . . . thì nên gởi ngay thơ về Bảo-Đường, lấy bệnh mua thuốc mà dùng cho được mau khỏi, vì Bảo-Đường có nhiều Thầy-Thuốc Ho-thành mà Chủ-Nhân là bậc đại-danh-sư, lại có đủ các môn Thuốc Nam Thuốc-Bắc gia-truyền rất thần-diệu đại-tài, chuyên chữa các bệnh kinh-niên trầm trọng, nên có nhiều bệnh khó khăn, đàng thuốc khắp nơi hai ba năm, tốn bạc trăm bạc ngàn mà có hiệu, sau đàng thấy của Bảo-Đường có ít bạc là khỏi rất mọc ngay. Vậy, chẳng nên theo đàng các thuốc nhảm, không những tốn tiền, cốt vì người nhà, truyền lây anh em, mà bệnh của ngầm ngầm tác hại, mau nguy tánh mạng. Khi Bảo-Đường gởi thuốc đi, không những chỉ dẫn cách-đàng thuốc rất rõ ràng, ai cũng hiểu, mà còn giữ bảo cách thức gia giữ kiêng khem rất kỹ càng. Ai được mau khỏi bệnh. Sau nữa, các ngài nên uống Tiên-Tửu (pha với rượu nho cốt lâu năm rất thơm ngon, trẻ nhỏ uống uống được, không say) là thuốc bổ phổi, bổ thận, bổ gân cốt, bổ khí huyết, bổ tỉ vị rất mạnh, rất tốt, hơn năm nhàng cao quí nhiều lắm, nên được bền mập, khỏe mạnh, ăn khỏe, mau đói, ngủ ngon. Làm ấu tánh lợi, nếu có ho, lao, đau phổi, gan, tim, ngực, lưng, thận, đau bụng, động-tinh, bế, lỵ, lê bại đau gân, khớc xương, phù, bàng, ngũ nước, tiểu vàng đỏ, nọc bệnh tinh di hoạt, nóng, nên hậu-sản, kinh-nguyệt hư hàm, mạnh gầm, kinh bạch, đi, non, nên nên . . . cũng mau khỏi tiệm. Khi đau ốm nên uống Tiên-Tửu, nên uống Thuốc, cũng hay, nên chóng khỏi bệnh, nên được khỏe mạnh. Xin tạm coi 2 lá thơ dưới này thì đủ rõ Thuốc và Tiên-Tửu thần-diệu vô cùng:

1. — « Thưa Ngài, người nhà tôi mắc bệnh động-tinh đã 3 năm nay, tốn tiền tiền thuốc mà vô hiệu. Nay dùng thuốc và Tiên-Tửu của Ngài, nên mau khỏi bệnh, nên khỏe mạnh bao nhiêu tiền. Vậy ngài lại gởi ngay cho tôi 4 chai Tiên-Tửu (5 đồng 1 chai). . . . . .

M. NGUYỄN-KHẮC-CUNG
Secrétaire à la Banque de l'Indochine à Qui-nhơn »

2. — « Thưa Ngài, bệnh Phong của cháu đã khỏi rồi, nay chỉ dùng Ngài Tiên-Tửu và Tiên-Tửu nữa Thuốc trị bệnh huyết-bạch của chị nó . . . . .

Monsieur T. B. C.
Commerçant à Hà-tinh »

Mua thuốc và Tiên-Tửu theo lối giao-ngân lãnh-hóa cũng được, cước phí Bảo-Đường chịu hết. Vậy rất mong các ngài vì tánh đồng-bọi mà hết tâm cổ-động giúp đỡ đồng bào khi đau ốm khỏi nhọc tốn mất tật còn, đó cũng là một công-đức lớn vậy.

Nay cẩn-bạch: ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG, 22 *Médicaments*
HANOI

Đâu là CÓI PHÚC?

TRIẾT-HỌC TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: *C. Flammarion* — *Giang-Ha dịch-thuật*

Số 45

Điều nàng trông thấy đầu tiên là chòm tuyết trắng phau ở phía nam. Nàng bèn hỏi:

— Cái tuyết trên ấy có phải như tuyết dưới ta không?

— Cũng giống nhau cả. Khi mùa hè đến, mặt trời làm cho nó tan lần cũng như dưới ta vậy.

— Mùa hè của dân cư trên Hỏa-tinh ấy?

— Chớ sao! Các mùa ở dưới ta đều khác với trên Hỏa-tinh. Nhưng trên Hỏa-tinh, về mỗi mùa, cũng nóng lạnh như dưới ta, chỉ có dài vắn hơi các mùa ở dưới ta thôi.

— Có lẽ vì vậy mà tuyết ở trên ấy đều chảy tan hết được như ngoài nơi hóm nọ. Tuyết trên Hỏa tinh thật trắng vô cùng, làm cho sắc đất trên ấy thành ra vàng cả. Nếu biết được cảnh vật trên ấy thế nào thì thú biết bao! . . . Có lẽ trên ấy cũng như dưới ta chăng?

— Có lẽ khác lắm. Các loài động vật thực vật dưới ta, chắc là không có trên ấy. Tuy cũng chung một mặt trời với dưới ta, nhưng cái lớp không khí bao bọc Hỏa-tinh không phải như lớp không khí bao bọc quả Địa cầu, và các đều kiện sinh hoạt không đồng được. Còn lắm chỗ khác nhau nữa! Trên ấy không khi nào mưa hết.

— Kia, tôi trông thấy cái hồ của mặt trời. Nó dông y như trên bản đồ vẽ. Tôi lại trông thấy đường kênh, mà không phải chỉ một đường tôi thấy đến hai đường.

— Tiểu thơ thấy đường thứ nhì lại nơi nào?

— Phía dưới cái đường trước một tí, và đi về bên tay phải.

— Phải rồi. Tôi không muốn nói trước cho tiểu thư biết vì chiều hôm nay chúng ta trông thấy rõ lắm. Chắc tiểu thơ cũng thấy một cái biển nữa, tức là Nhân-ngư-Hải.

— Các đường kênh kia có như con sông dưới ta chảy ra biển không?

— Các con kênh kia không phải từ trung đất mà chảy ra biển, nhưng chỉ đi từ biển nầy đến biển khác thôi.

— Hôm nay tôi được xem các đều nầy, lòng tôi vui mừng biết bao! Vậy tôi có thể thường đến đây được không?

— Tiểu thơ muốn đến khi nào cũng được. Nhưng tôi e rồi đây trời không được quang lặng nữa. Tiểu thơ hãy thử vẽ những đều trông thấy.

— Vẽ à? tôi làm gì vẽ được!

— Sao lại không được! Tiểu thơ vẽ thử xem. Kia đã có một cái vòng sẵn rồi và bút chì đó.

Nàng Minh-tinh cầm lấy tờ giấy và cây viết chì rồi làm dấu từ chỗ chòm tuyết trắng mà vẽ đến cái hồ mặt nhựt, miền đất xám chung quanh, một cái biển trên và hai đường kênh mà nàng trông thấy và cái biển Nhân-ngư. Cái hình vẽ kia tuy không được xác thực rõ ràng lắm, nhưng cũng dống cái hình trông trong ống thiên văn vì xem cái hình ấy người ta cũng có thể nhận là cái hình của Hỏa-tinh chớ không phải của vị hành tinh nào khác. Nhà Cư-sĩ khen ngợi và phê bình cái hình vẽ kia, làm cho nàng Minh-tinh rất vui mừng và hứa ngày sau sẽ rảng vẽ cho kỹ hơn. Trước đó một giờ nhà Cư-sĩ cũng đã có vẽ một bản rất đúng đắng rõ ràng, và đem bản nầy so với bản vẽ của nàng Minh-tinh thì đủ biết rằng bản vẽ của nàng Minh-tinh không đến là toàn sai.

Nàng Minh-tinh trông thấy trên tường một bản dư đồ Hỏa-tinh có đủ cả biển, đất, sông, hồ, đảo. . . . Nàng bèn lại gần xem kỹ, rồi chỉ tay vào một chỗ mà nói:

— Chắc đây là cái chỗ mà chúng ta đương trông thấy trong ống thiên văn.

— Chính phải đó. Tiểu thơ giỏi nhận quá.

— Nhưng còn cả các đường kênh nhỏ kia thì sao không trông thấy?

— Không thể trông thấy được là vì nhiều cớ. Trước hết phải chờ khi trời thật tốt mới trông thấy được; và lại phải có cặp mắt cho thạo về các sự quan sát trên trời nữa. Tiểu thơ cũng biết Hỏa-tinh xa ta lắm. Chiều hôm nay Hỏa-tinh xa ta đến chín mươi lăm triệu cây số. Một chiếc tàu tốc hành chạy một phút một cây số, mà muốn chạy từ đây đến Hỏa-tinh, phải chạy đến chín mươi lăm triệu phút nghĩa là gần 66.000 ngày, hay là 180 năm. Cái gương của chúng ta đang chiếu trong ống thiên văn đó, phóng đại các hình ra được 500 lần, thế là đã thâu ngắn cái khoản dài kia lại 100.000 cây số, nghĩa là phân nửa khoảng cách ta với mặt trăng. Thế là cũng còn xa quá, không thể trông cho rõ các sự mọn mạy được.

« Vả lại các đường kênh kia không phải thường có đâu. Có lắc đầu các khí cụ tinh xảo đến đâu cũng không thể làm cho ta trông thấy được. Chỉ có lúc tuyết đổ giá tan thì các con kênh kia mới đầy nước. Trên ấy thì không có mưa, không có suối, không có sông. Chỉ có các kênh con kia vận chuyển nước mà thôi.

(Kỳ sau sẽ tiếp)